

# Nhân tố thúc đẩy Bồ Đào Nha khai mở con đường đến châu Phi và châu Á

ĐẶNG VĂN CHƯƠNG\*  
NGUYỄN THỊ VINH LINH\*\*

Những cuộc phát kiến địa lý vào cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI là một trong những thành tựu rực rỡ của văn minh nhân loại, vì nó chấm dứt thời kỳ biệt lập giữa các châu lục, mở đầu cho quá trình giao lưu quốc tế diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Đóng góp vào thành tựu chung đó, Bồ Đào Nha đã khai mở thành công con đường từ châu Âu vòng qua châu Phi đến châu Á vào cuối thế kỷ XV. Từ một quốc gia nhỏ bé, trải qua quá trình đấu tranh giành độc lập lâu dài, đến năm 1143 vương quốc Bồ Đào Nha mới chính thức được các nước lân bang công nhận. Thế nhưng chưa đầy bốn thế kỷ sau, Bồ Đào Nha đã vượt qua các nước Tây Âu hùng mạnh, trở thành những người châu Âu đầu tiên đặt chân đến châu Phi và châu Á. Vậy đâu là nhân tố thúc đẩy người Bồ Đào Nha đạt được những thành tựu vĩ đại trên? Bài viết này góp phần lý giải vấn đề trên.

## 1. Chính sách “hướng biển”

Về mặt địa lý, Bồ Đào Nha có được những điều kiện lý tưởng cho việc phát triển hàng hải với bờ biển dài vừa tiếp xúc với Địa Trung Hải, vừa tiếp giáp Đại Tây Dương. Những hải cảng sâu nằm dọc biên

giới đất nước về phía Tây thích hợp làm nơi neo đậu tàu thuyền, những thành phố ven đại dương rộng lớn ngày càng trở nên sầm uất với hoạt động của các ngành kinh tế biển, nhất là từ khi Lisbon được chọn làm thủ đô (1256). Đây được xem như một minh chứng rõ nét cho chính sách hướng biển của Bồ Đào Nha. Đến thế kỷ XV, Lisbon đã đóng vai trò vừa trung tâm hành chính đồng thời là trung tâm mậu dịch hàng hải của châu Âu thời bấy giờ. Vào giữa thế kỷ XV, nhà sử học Fernao Lopes đã cho chúng ta thấy một chân dung sống động về Lisbon “vẫn là một thành thị với khoảng 50.000 người cư trú. Những thương nhân người nước ngoài buôn bán ở đây gồm: người Italia (Genoese, Florentines), Fleming, người Anh và Pháp, trong khi đó, một số lượng các thương nhân Bồ Đào Nha phát đạt nhờ kinh doanh sợi dệt và những thương nhân khác cũng sống ở đây” [7; 39]. Sự tập trung của tầng lớp thương nhân nước ngoài cũng như thương nhân Bồ Đào Nha tại Lisbon là cơ sở để Bồ Đào Nha có thể xây dựng được “mạng lưới thương mại biển đầu tiên” (its overseas network in the first place) [7; 39]. Nhờ thế Lisbon không chỉ là trung tâm hành chính mà

\* TS. Đặng Văn Chương, \*\*Nguyễn Thị Vinh Linh, Khoa Lịch sử ĐHSP Huế

còn hội tụ đầy đủ những yếu tố để trở thành một trung tâm thương mại của thế giới (hơn hẳn các thủ đô còn lại của các nước Tây Âu lúc bấy giờ). Nhận thức được những lợi thế về điều kiện địa lý, các thương nhân Bồ Đào Nha không ngừng tận dụng nguồn nhân lực sẵn có để phục vụ cho tham vọng bành trướng thương mại sang châu Á.

Cuộc sống biển khơi đã tạo cho người Bồ Đào Nha tính cách kiên cường dám đương đầu với những hiểm nguy trên biển cả: “ngư dân Bồ Đào Nha giỏi về hàng hải, họ có nhiều người phục vụ trên các con tàu. Từ thuyền trưởng, thủy thủ đến các trong khu vực lúc bấy giờ, giúp họ vững vàng vươn xa trên những đại dương rộng lớn với thuyền Caravel “nhẹ và nhanh, có 3 hay 4 buồm. Loại thuyền này được đóng từ năm 1440, kích thước trung bình khoảng 25m chiều dài và 10m chiều rộng, cao trên mặt nước. Nhẹ và chạy nhanh, có các cánh buồm hình vuông và một cánh buồm đằng sau có hình tam giác rất chắc và mạnh” [10], tốc độ có thể lên đến 10km/h.

Bên cạnh đó, việc tiếp thu và truyền bá khoa học hàng hải cũng giúp cho Bồ Đào Nha đạt được những thành tựu vượt bậc trong việc phát triển kỹ thuật đi biển. Như chúng ta đã biết thuận lợi cơ bản của Bồ so với những quốc gia Tây Âu lớn thời bấy giờ như Anh và Pháp đó là Bồ là nước duy nhất ở châu Âu không trải qua chiến tranh, nhờ vậy, Bồ được thanh bình, thịnh vượng và phát triển hàng hải. Người có công trong việc truyền bá và phát triển khoa học hàng hải của Bồ Đào Nha là Hoàng tử Henry de Aviz (1394-1460) hay còn gọi là Henry the Navigator. Henry thành lập trường hàng hải tại Sagres, miền Nam Bồ Đào Nha, và tập hợp các nhà hàng hải và nhà địa lý giỏi nhất châu Âu. Những người này đã giúp

ông chuẩn bị những cuộc thám hiểm bằng cách thành lập các nhóm chuyên về hàng hải, thiên văn và địa đồ địa lý. Ông đã cho vẽ ra những bản đồ mới, xây cất một đài thiên văn để giúp các nhà thủy thủ lái tàu bằng cách xác định vị trí nhờ các vì sao.

Chính vì thế, khi hương liệu thành một mặt hàng đem lại nguồn thu siêu lợi nhuận thì Bồ Đào Nha đã nhanh chóng vượt qua những quốc gia Tây Âu về kỹ thuật hàng hải và nguồn nhân lực để tiến hành những chuyến viễn chinh dài ngày sang châu Á.

## 2. Sự ủng hộ của Giáo hội La Mã

Với những ưu thế vượt trội như trên, Bồ Đào Nha ngày càng nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Giáo hội cho công cuộc tìm kiếm con đường đến châu Á để mua bán hạt tiêu và truyền giảng đạo Thiên Chúa. Như chúng ta đã biết, sau hơn một trăm năm (1309-1417) nằm dưới sự khống chế của vương quyền Pháp (khi Tòa thánh chuyển về Avignon), đến năm 1417 dưới thời Giáo hoàng Grigori XI, Giáo triều mới được chuyển về Roma. Từ đó, cùng với Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha là đất nước nhiệt thành với Thiên Chúa nên được Giáo hoàng hết sức ưu ái. Để khôi phục lại thế lực độc tôn của Tòa thánh đối với các vương triều Tây Âu, ngăn chặn ảnh hưởng ngày càng lan rộng của Tân giáo trên những vùng đất trước kia thuộc phạm vi ảnh hưởng của Giáo hội. Giáo hoàng La Mã đã bảo trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Bồ Đào Nha thực hiện những chuyến viễn chinh mạo hiểm vòng qua châu Phi tìm đường đến châu Á. Sự hỗ trợ của Giáo hội cho Bồ Đào Nha không đơn giản chỉ là sự giúp đỡ về mặt tinh thần mà ở một khía cạnh khác đó là sự công nhận về mặt pháp lý đối với những vùng đất mà Bồ Đào Nha xâm chiếm được. Năm 1430,

Giáo hoàng Martino V đã trao cho Bồ Đào Nha “quyền bảo trợ truyền giáo chư dân”. Năm 1452, Giáo hoàng Nicolas V trao cho Bồ Đào Nha quyền tài phán trên cả hai lĩnh vực vật chất và tinh thần. Không những vậy, các Giáo hoàng còn ban cho Bồ Đào Nha nhiều đặc ân: Năm 1455, cấm tất cả những người vào trong khu vực đất đai Toà thánh đã ban cho Bồ Đào Nha mà chưa được phép của người Bồ Đào Nha. Năm 1494, Giáo hoàng Alexandre VI thừa nhận tất cả đất đai mà người Bồ Đào Nha tìm thấy ở châu Phi và châu Á đều thuộc quyền sở hữu của người Bồ Đào Nha. Chỉ có vua Bồ Đào Nha mới có quyền gửi các giáo sĩ đi giảng đạo trong các quốc gia thuộc phạm vi ảnh hưởng của Bồ Đào Nha. Nên bất kỳ một giáo sĩ nào muốn đi truyền đạo ở châu Phi hay châu Á đều phải qua Lisbon. Như vậy, Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã đã giao quyền cho triều đình Bồ Đào Nha về việc tổ chức và hoạt động truyền giáo của các giáo sĩ ở châu Á và châu Phi trong những vùng đất đã được phân chia cho Bồ Đào Nha theo sắc lệnh Intecote năm 1493.

### 3. Chủ nghĩa trọng thương kết hợp với truyền giáo

Sự kết hợp giữa thương mại và tôn giáo dần dần trở thành khuynh hướng chủ đạo chi phối các toan tính của nhà nước Bồ, góp phần tạo nên nguồn sức mạnh to lớn cho công cuộc khai mở con đường mạo hiểm đến châu Á của họ.

Xét về yếu tố thương mại, chủ nghĩa trọng thương dần dần hình thành và phát triển mạnh mẽ trong xã hội Bồ Đào Nha. Chủ nghĩa trọng thương trong vương triều Bồ bắt đầu từ hoạt động buôn bán của những thành viên hoàng gia. Theo những tài liệu của Fernão Lopes trong Crónica de Dom Fernando, “vào năm 1417, chúng ta thấy có những con tàu thương mại của

hoàng tử Bồ Đào Nha đến Flander và Middelburgh, và sau đó đến Genoa và thậm chí là Na Uy. Vào giữa thế kỷ XVI, hoàng tử Dom Henrique sở hữu cả những chiếc tàu thương mại và thậm chí bảo trợ cho hoạt động cướp biển. Nhà vua Dom João II (1481-1495), khi còn là hoàng tử, đã có những chuyến tàu thương mại đến Middelburgh...” [7; 47]. Chủ nghĩa trọng thương đạt đến sự phát triển cực thịnh vào giai đoạn từ 1480-1520, dưới triều của Dom João II và người thừa kế-Dom Manuel I (1495-1521). Nếu trước kia triều đình Bồ Đào Nha quan tâm đến việc xâm chiếm đất đai thì với sự xâm nhập ngày càng sâu rộng của chủ nghĩa trọng thương, triều đình Bồ Đào Nha đã hướng sự chú ý của họ đến hoạt động buôn bán thu lợi nhuận. Vào giữa thế kỷ XV, khi giá cả hương liệu lên cao ở châu Âu do sự kiểm soát độc quyền của các thương nhân Hồi giáo và thương nhân các thành thị Italia thì Bồ Đào Nha càng nhận thức được tầm quan trọng của việc tìm kiếm một con đường hàng hải mới sang châu Á, thu mua hồ tiêu, với khát vọng trở thành một quốc gia kiểm soát thương mại toàn thế giới. ở đây, chủ nghĩa trọng thương và đức tin tôn giáo hoàn toàn không mâu thuẫn bởi vì như một sự trùng hợp ngẫu nhiên những người có động cơ về tôn giáo thì cũng là những người theo chủ nghĩa trọng thương nồng nhiệt nhất. Nhà vua Dom Manuel là biểu hiện rõ nét nhất của sự kết hợp thống nhất giữa động cơ tôn giáo và thương mại. Nhà vua vừa là người đứng đầu nhà nước, vừa là một thương nhân giàu có, vừa là một ‘con chiên ngoan đạo nhất’. Ông tự cho rằng mình “là người được Chúa chọn” có vai trò lãnh đạo công cuộc thánh chiến tiêu diệt đạo Hồi, lấy lại Jerusalem như muốn tiếp tục cuộc Thập tự chinh của Giáo hội La Mã vào các thế kỷ XI, XII. Vì thế “Hương liệu và linh hồn” trở thành nguyên tắc cao nhất trong việc

tìm kiếm con đường đến châu Á. Chính sự thống nhất giữa hai mục tiêu trên đã làm cho Bồ Đào Nha tiến hành các cuộc thám hiểm một cách thường xuyên hơn và ngày càng mạo hiểm hơn so với dự định ban đầu.

#### 4. Sự tập quyền của nhà nước phong kiến Bồ Đào Nha

Thế nhưng, để thực hiện được những chuyến thám hiểm dài ngày trên biển thì đòi hỏi một nguồn tài chính dồi dào và nguồn nhân lực vô cùng to lớn. Những tư thương dù giàu có đến đâu cũng không thể tự mình thực hiện ý tưởng trên. Chỉ có một vương triều hùng mạnh và tập quyền mới đáp ứng được những điều kiện vật chất cho các chuyến thám hiểm. Xét về khía cạnh này thì Bồ Đào Nha đã có được điều kiện quan trọng nhất với việc tập trung quyền lực tối cao vào tay nhà vua. Vua Manuel liên kết với Giáo hội để thu tóm quyền làm chủ của cả ba thế lực chính trị lớn nhất Bồ Đào Nha lúc bấy giờ là: *Military Orders (Liên minh quân sự, tg)*, *Order of Chris (Liên minh Thiên Chúa giáo, tg)*, *Liên Minh Santiago và Avis (Liên minh giữa hai dòng họ Santiago và Avis, tg)*. Nhà vua xem việc tổ chức những chuyến thám hiểm như là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất dưới thời trị vì của mình và xem đây như là một trong những biện pháp để củng cố sự vững mạnh của nhà nước chuyên chế. Do vậy, nhiều chuyến thám hiểm nhỏ đã được tổ chức tạo nên tiền đề vô cùng quan trọng cho công cuộc phát kiến địa lý sau đó. Ngay sau chuyến thám hiểm đầu tiên từ mũi từ Sagres đi về hướng Nam (Madeira là quần đảo đầu tiên bị chiếm trong thời gian này) năm 1419. Thì “năm 1444, một công ty độc quyền được giao quyền khai thác đảo Madeira với điều kiện phải nộp cho vua một phần năm số hoa lợi thu

được” [4; 380]... Và thông qua những chuyến viễn chinh nhỏ, hệ thống các thuộc địa nằm rải rác trên con đường biển đi từ Bồ Đào Nha sang châu Phi (chủ yếu là Tây Phi) được thiết lập. Hai trong số những thương điểm quan trọng nhất của Bồ Đào Nha tại châu Phi là Casa de Guiné và Casa de Mina. Tại mỗi thương điểm vua Bồ đặt một người quản lý riêng chịu trách nhiệm “quản lý sự vận chuyển vàng mang lại từ Tây Phi đến Casa da Moeda (sở đúc tiền) dưới sự bảo vệ nghiêm ngặt. Vào đầu thế kỷ XVI, khoảng chừng 12 tàu Caravel thực hiện các chuyến đi giữa Lisbon và các đại lý thương mại vàng (Feitorias) mỗi năm mang về cho Bồ Đào Nha 120 ngàn ducat, từ mỏ vàng ở Guine. Mỗi tháng một chiếc tàu Caravel đến Lisbon mang theo khoảng 10 ngàn ducat vàng” [7; 48]. Những nguồn lực thu được từ thương mại biển tại các thương điểm thuộc châu Phi đã mở đường cho Bồ Đào Nha tiến hành những chuyến hải hành xa xôi hơn đến châu Á-một xứ sở giàu có, huyền bí và đầy thách thức.

#### 5. Chính sách đối với người Do Thái

Cùng với chiến lược hướng biển của nhà nước, sự xuất hiện của tầng lớp tư sản giàu có về kinh tế nhưng không có thế lực chính trị là động lực chủ yếu trong việc thực hiện các chuyến thám hiểm tìm đường về châu Á. Đến đầu thế kỷ XV, xã hội Bồ đã có những biến đổi quan trọng. Những yếu tố của nền kinh tế hàng hóa nảy sinh thúc đẩy sự phân hóa về mặt xã hội. Một giai cấp mới được hình thành, giai cấp tư sản, mặc dù còn hết sức nhỏ bé và yếu ớt. Trong đó, những thương nhân Do Thái giáo chiếm một vị trí quan trọng trong nền thương mại của người Bồ Đào Nha và đã gây dựng được một cơ sở nhất định trong xã hội Bồ. Người Do Thái đã sinh sống ở đất nước này từ rất sớm. Vào

năm 1446, một sắc luật của Hoàng gia ra lệnh cho những người Do Thái phải sống trong các quận riêng biệt gọi là Judiaria thế nhưng trong giới hạn cho phép họ vẫn được tự do theo tôn giáo của mình. Đến cuối thế kỷ XV, khi nhu cầu khai phá đường biển trở nên cấp thiết, thì những người Do Thái được xem như là những người vẽ bản đồ giỏi nhất thế giới và có những kinh nghiệm tuyệt vời về các chuyến đi biển dài ngày. Dựa vào quyền lực của Tòa án dị giáo, vào năm 1492, nhà nước Tây Ban Nha đã tiến hành trục xuất khoảng 60.000 người Do Thái. Số người này đã chạy sang sinh sống ở những vùng đất xa xôi, hẻo lánh trên lãnh thổ Bồ Đào Nha. Thế nhưng sau cuộc hôn nhân chính trị giữa vua Manuel (Bồ Đào Nha) với công chúa Tây Ban Nha (1496), vua Tây Ban Nha gây Áp lực đối với Bồ Đào Nha, buộc họ phải trục xuất những người Do Thái tạm trú ra khỏi lãnh thổ quốc gia. Nếu điều đó xảy ra sẽ mang lại những hậu quả nguy hiểm đối với Bồ Đào Nha. Bởi vì có khả năng một liên minh giữa người Do Thái và người Moor (người Hồi giáo) sẽ được hình thành với mục đích lật đổ sự cầm quyền của triều đại Avis của Bồ. Kinh nghiệm của người Do Thái kết hợp với sức mạnh của người Hồi giáo thật sự là một hiểm họa đối với nền độc lập của Bồ Đào Nha. Vì thế, vua Dom Manuel đã ra sắc lệnh tiến hành chính sách cải đạo cưỡng ép người Do Thái sang Thiên Chúa giáo. Trước tình hình trên, hầu hết người Do Thái đều chấp nhận cải đạo và họ được gọi là những người Thiên Chúa giáo mới (New Christianity). Nhờ đó, người Bồ vẫn tận dụng được kinh nghiệm đi biển cũng như mạng lưới thương mại rộng khắp của cư dân Do Thái, mà vẫn kiểm soát được cộng đồng của người Do Thái. Thông qua đó, nhà vua đã nắm lấy quyền chiếm hữu tất cả những giáo đường Do Thái giáo cũng như tài sản của các giáo đường này.

Theo tính toán của những nhà sử học đương thời thì số tiền tịch thu lên đến 1.250.000 cruzados và hơn 500 mark nén bạc. Các giáo đường Do Thái ở Lisbon đã trở thành nhà thờ của dòng Our lady of Conception [7; 43]. Sắc lệnh này đã thủ tiêu những cơ sở kinh tế quan trọng của người Do Thái, và tầng lớp tư sản Bồ Đào Nha trở nên thuần nhất hơn dưới một tôn giáo chính là Thiên Chúa giáo. Không những thế, tầng lớp tư sản Bồ Đào Nha đã tận dụng được kinh nghiệm cũng như những cơ sở thương mại mở rộng từ Lisbon và Evora đến Medina del Campo và Madri, Antwerp và Amsterdam và cuối cùng là đến Peru, Brazil và Goa của những người Thiên Chúa giáo mới này trong cuộc đấu tranh làm tăng thêm sức mạnh của tầng lớp mình. Chính vì thế, cùng với tầng lớp quý tộc thượng võ có tinh thần dân tộc mạnh mẽ mong muốn khôi phục lại địa vị đang ngày càng suy yếu của mình thông qua nguồn lợi nhuận thu được từ buôn bán hương liệu, những thương nhân Bồ mong muốn giàu có và có địa vị chính trị tương xứng thì những thương nhân Do Thái giáo cải đạo cũng muốn tìm kiếm một vùng đất định cư lâu dài cho họ ở phương Đông xa xôi. Mặc dù không cùng giai cấp, không cùng tôn giáo nhưng những mục đích tương đồng cùng theo đuổi đã kết hợp các thế lực trên lại với nhau trong một mục đích duy nhất là tìm kiếm con đường hàng hải sang phương Đông. Chính sự giàu có của tư sản, kinh nghiệm đi biển tuyệt vời của những thương nhân Do Thái, tinh thần dân tộc cao độ của giới quý tộc thượng võ Bồ đã được nhà nước tận dụng và trở thành tiền đề đặc trưng thúc đẩy Bồ Đào Nha trở thành quốc gia tiên phong trong công cuộc mở đường đến châu Á vào cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI.

Tất cả những nhân tố trên đây hội tụ

lại và được triều đình Bồ Đào Nha tận dụng để thực hiện các chuyến thám hiểm dưới sự điều khiển trực tiếp từ hoàng gia Bồ. Sau này, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp cũng tìm ra những con đường riêng với những phương cách khác nhau để đến châu Á. Thế nhưng Bồ vẫn vinh danh trong lịch sử thế giới là quốc gia đầu tiên đặt chân đến châu Á bằng đường biển, chấm dứt thời kỳ biệt lập giữa các châu lục và các vùng miền trên thế giới.

Không những thế, công cuộc tìm kiếm một con đường hàng hải mới sang châu Phi và châu Á của Bồ Đào Nha đã có tác động không nhỏ đến hoạt động thương mại quốc tế. Trước hết, nó hạn chế sự lũng đoạn mậu dịch của thương nhân Ả Rập và thương nhân Italia đối với thị trường thế giới, góp phần mở rộng phạm vi buôn bán quốc tế. Mặt khác, với việc khám phá ra một con đường biển tiện lợi đến châu Á, với những phương tiện vận chuyển hiện đại thời bấy giờ và đặc biệt là trực tiếp nắm quyền kiểm soát nguồn hương liệu quý giá, trực tiếp phân phối, Bồ Đào Nha đã đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo dựng một thị trường rộng lớn thống nhất trên thế giới. Nhiều sản phẩm của châu Á đã được người Bồ Đào Nha đưa ra thị trường càng làm phong phú thêm chủng loại hàng hóa mà người Tây Âu sử dụng. Bồ Đào Nha đã thiết lập một mạng lưới thương mại rộng lớn và xuyên suốt từ những hải cảng Tây Âu đến các thương điểm của mình tại châu Á, góp phần thúc đẩy sự ra đời và phát triển nhiều ngành công nghiệp của Tây Âu lúc bấy giờ như đóng tàu, đem đến sự thay đổi cho bộ mặt của các thành thị Tây Âu thời trung đại.

Cùng với sự hình thành hệ thống thương điểm của mình tại châu Phi và châu Á trong thế kỷ XVI, XVII, Bồ Đào Nha đã góp phần mở đầu cho quá trình giao lưu rộng khắp trên nhiều lĩnh vực

giữa những dân tộc khác nhau trên thế giới, đem lại cho con người những hiểu biết mới về khoa học trái đất, về thế giới, góp phần xóa bỏ những quan niệm trái khoa học của Tây Âu đương thời, và mở ra một trang mới trong lịch sử của các quốc gia châu Á: lịch sử của quá trình bị xâm chiếm và thống trị bởi các nước thực dân phương Tây, cũng đồng thời là quá trình đấu tranh không ngừng để bảo vệ và giành lại độc lập của những dân tộc bị áp bức./

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Thế Dung, *Việt Nam công giáo sử tân biên (1553-2000)*, tập 1, Cơ sở Dân Chúa xuất bản, LA, 2003.
2. Phan Phát Huân, *Việt Nam giáo sử* (quyển 1, 1533-1933), Nha tuyên úy Sài Gòn, 1958.
3. Nguyễn Văn Kiệm, *Sự truyền bá đạo Thiên Chúa ra vùng đất ngoại từ phát kiến địa lý đến hết thế kỷ XIX*, tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 4 /2001.
4. Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang, *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2006.
5. Văn Sinh Nguyễn (người dịch Vương Mộng Bửu), *Những câu chuyện về lịch sử phương Tây* (phát hiện lục địa mới), NXB Lao động xã hội, 2004.
6. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn Là, *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB giáo dục, Hà Nội, 2002.
7. Sanjay Subrahmanyam, *The portuguese Empire in Asia, 1500-1700: A Political and economic history*, London and New York, 1993.
8. LM Bùi Đức Sinh O.P, *Lịch sử giáo hội công giáo I, II*, NXB Chân Lý, Hồ Chí Minh, 1994.
9. Trần Tam Tỉnh, *Hương liệu và các linh hồn*, tạp chí Lịch sử quân sự, số 31/1988.
10. <http://www.vietsciences.free.fr>